

Bản án số: 119/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12-6-2023

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng

Ông Phan Minh Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1984, có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã P, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1984, vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 28/3/2023 và đơn yêu cầu ngày 04/5/2023, chị Đoàn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/7/2008. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Gia H, sinh ngày 20/4/2005 và Đỗ Văn T, sinh ngày 19/3/2013. Khi ly hôn chị H tự nguyện giao 02 con chung cho anh Đ nuôi dạy, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đoàn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Văn Đ. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh Đ có địa chỉ tại ấp 3, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị H và anh Đỗ Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/7/2008. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ. Xét thấy, yêu cầu của chị H là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn và hiện tại đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh Đ vắng mặt tại lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Đoàn Thị H và anh Đỗ Văn Đ được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung tên Đỗ Gia H, sinh ngày 20/4/2005 (giới tính nữ) và Đỗ Văn T, sinh ngày 19/3/2013 (giới tính nam), đang sống với anh Đ. Khi ly hôn, chị H thống nhất giao cho anh Đ tiếp tục nuôi dạy con chung. Xét thấy, ý kiến của chị H là có cơ sở. Bởi vì, các cháu đang do anh Đ nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của các cháu. Mặt khác, anh Đ cũng không có yêu cầu gì đối với ý kiến của chị H. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu H và cháu T cho anh Đ nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H không cấp dưỡng nuôi con, anh Đ cũng không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định chị và anh Đ không có tài sản chung, nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đoàn Thị H phải chịu án phí theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị H và anh Đỗ Văn Đ được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 20/4/2005 (giới tính nữ) và Đỗ Văn T, sinh ngày 19/3/2013 (giới tính nam) cho anh Đ tiếp tục nuôi dạy. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đoàn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 28 tháng 3 năm 2023 chị H có nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003491 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Lộc Đông;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bảo Trâm

